TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 24-5-2024
"V/v tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khoẻ bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Mai; ông Phạm Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Cẩm Tiên – Thư ký tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Kim Chi.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 "tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khoẻ bị xâm phạm"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ B, ấp T, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

Là người đại diện theo pháp luật của em Nguyễn Phạm Hoàng T1, sinh ngày 10/9/2009, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông Đặng Hùng D, là Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Văn V và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: số I, H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt;

- *Bị đơn:*

1. em Huỳnh Thanh D1, sinh ngày 27/5/2009; nơi cư trú: Tổ F, ấp V, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1986; bà Trương Thị Thu N, sinh năm 1985; cùng cư trú: Tổ F, ấp V, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, đều có mặt.

2. em Ngô Văn T2, sinh ngày 16/11/2007; nơi cư trú: ấp T, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

Người đại diện theo pháp luật: bà Ngô Thị Mộng G, sinh năm 1980; cư trú: ấp T, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 19/03/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T (đại diện hợp pháp của em Nguyễn Phạm Hoàng T1) trình bày*:

Con bà (là Nguyễn Phạm Hoàng T1) và Huỳnh Thanh D1, Ngô Văn T2 là bạn học cùng trường Trung học cơ sở N1 thuộc ấp T, xã A, thị xã T. Lúc ra về vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 18/02/2023 đến trước cổng chùa B thì xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến đánh nhau gây thương tích. T2 và D1 cầm khúc tre, D1 đánh vào bụng T1, T2 đánh trúng vào mắt. Hậu quả T1 bị thương tích theo kết luận giám định thương tật tỷ lệ 42%, do vật tày gây nên.

Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu bị đơn liên đới bồi thường tổng cộng là 279.250.000 đồng. Nay xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu em Ngô Văn T2, bà Ngô Thị Mộng G (là người đại diện hợp pháp của cháu Ngô Văn T2) và Huỳnh Thanh D1, ông Huỳnh Văn Đ, bà Trương Thị Thu N (là người đại diện của cháu Huỳnh Thanh D1) liên đới bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho T1 các khoản như sau:

- Tiền khám và chữa trị bệnh (thuốc, viện phí,…) theo toa: 20.550.000 đồng;

- Tiền xe cấp cứu, tái khám: 32.050.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần (tương đương 23 tháng x 1.800.000 đồng): 41.400.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh (tương đương 03 tháng): 6.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khoẻ cho T1: 50.000.000 đồng;

- Tiền khám phục hồi chức năng (ước tính, sau khi hoà giải): 30.000.000 đồng.

Tổng cộng là 180.000.000 đồng *(một trăm tám mươi triệu đồng)*.

** Ý kiến của em Nguyễn Phạm Hoàng T1*: thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bà T.

** Ý kiến của bị đơn*:

- *Ông Huỳnh Văn Đ, bà Trương Thị Thu N trình bày*: Thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn, sự việc xảy ra có lỗi của cháu Huỳnh Thanh D1 (con của ông, bà). Do lỗi của D1 và T2 cùng gây ra cho T1, nên phía gia đình T2 cũng phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường.

Ông, bà đồng ý bồi thường theo nguyên đơn đưa ra tổng cộng là 180.000.000 đồng; ông, bà sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho T1 là 90.000.000 đồng, còn phía gia đình T2 chịu trách nhiệm bồi thường 90.000.000 đồng.

- *Ý kiến của em Huỳnh Thanh D1*: Thống nhất với ý kiến của ông Huỳnh Văn Đ, bà Trương Thị Thu N.

- *Ý kiến của em Ngô Văn T2*: Từ nhỏ cháu sống với mẹ, không biết rõ cha, hiện nay mẹ là Ngô Thị Mộng G đang làm thuê nuôi 03 anh, em. Về phần bồi thường thiệt hại cháu thống nhất với ý kiến của ông Đ, bà N là mỗi bên sẽ có trách nhiệm bồi thường bằng nhau theo yêu cầu của nguyên đơn là 90.000.000 đồng. Hiện nay bà G vắng mặt, nhưng mẹ (Giao) cũng thống nhất bồi thường cho T1 số tiền 90.000.000 đồng.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa*: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Đối với người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn, bị đơn cơ bản thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*:

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn thừa nhận lỗi về việc gây thương tích, đồng thời các đương sự thống nhất mức thường bồi thường thiệt hại tổng số tiền 180.000.000 đồng. Đối với nguyên đơn bà T cùng với bị đơn cháu D1, ông Đ, bà N trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà đã thống nhất liên đới bồi thường số tiền 90.000.000 đồng, do đó ghi nhận sự tự thoả thuận này. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, bà G vắng mặt, do đó buộc bà G cùng với T2 bồi thường số tiền 90.000.000 đồng là phù hợp.

Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là thuộc phạm vi khởi kiện và phù hợp quy định pháp luật.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 288, 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ghi nhận sự tự thoả thuận thống nhất của các đương sự; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập:* không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bị đơn em Huỳnh Thanh D1, sinh ngày 27/5/2009; *Người đại diện theo pháp luật của em Huỳnh Thanh D1*: ông Huỳnh Văn Đ, bà Trương Thị Thu N; em Ngô Văn T2, sinh ngày 16/11/2007; *Người đại diện theo pháp luật của em Ngô Văn T2*: bà Ngô Thị Mộng G có nơi cư trú tại xã A, thị xã T, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

- Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: bà Ngô Thị Mộng G (người đại diện theo pháp luật của em Ngô Văn T2) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ có mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

- Quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án là tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khoẻ bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định người đại diện: Theo tài liệu là bản sao giấy khai sinh của em Nguyễn Phạm Hoàng T1, sinh ngày 10/9/2009, ghi thông tin họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim T; họ và tên cha: Nguyễn Văn T3, theo tài liệu bản sao trích lục khai tử ngày 05/01/2024 ghi ông Nguyễn Văn T3, chết ngày 01/01/2024. Do đó, xác định bà Nguyễn Thị Kim T là người đại diện theo pháp luật của em T1;

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, em Ngô Văn T2 xác định không biết rõ cha là ai, chỉ nghe nói lại là cha mẹ đã ly hôn, từ nhỏ đã sống với mẹ. Tại bản sao giấy khai sinh em của Ngô Văn T2 cũng không ghi thông tin về họ và tên cha. Do đó, xác định người đại diện theo pháp luật của em T2 là bà Ngô Thị Mộng G (mẹ ruột).

[2.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn liên đới bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khoẻ bị xâm phạm với tổng số tiền 180.000.000 đồng.

Trên cơ sở kết luận giám định số 318/23/KLTTCT-TTPY ngày 19/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A kết luận: cháu Nguyễn Phạm Hoàng T1, sinh năm 2009, sây sát má phải 01%, sây sát mặt trong khuỷ tay phải 0.5%, say sát dạng thẳng mặt lưng bàn tay 1.5%, chấn thương mắt phải: vỡ nhãn cầu mắt phải, vỡ trần hốc mắt phải, thị lực mắt phải sáng tối âm tính. Tỷ lệ thương tích 42%.

Về thời gian, không gian, địa điểm cũng như hậu quả xảy ra, thì bị đơn em Ngô Văn T2, sinh ngày 16/11/2007 và Huỳnh Thanh D1, sinh ngày 27/5/2009 đều thừa nhận sự việc xảy ra khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18/02/2024 đã gây thương tích cho em Nguyễn Phạm Hoàng T1, sinh ngày 10/9/2009, hậu quả T1 bị thương tật tỷ lệ 42% như kết luận giám định. Vì vậy, từ lời khai thừa nhận cũng phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ thể hiện, nên có cơ sở xác định thương tích 42% của T1 là do lỗi của T2 và D1 gây ra.

[2.3] Tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: *"Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác"*.

Tại kết luận giám định số 5759/KLGDĐT-C09B ngày 28/9/2023 của Phân viện KHHS tại TP H kết luận: "Quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định Ngô Văn T2 có độ tuổi từ 14 năm 06 tháng đến 15 tuổi". Như vậy, tại thời điểm xảy ra sự việc (ngày 18/02/2023), thì D1 và T2 đều chưa đủ 14 tuổi.

Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T Quyết định không khởi tố vụ án hình sự theo quyết định số 53 ngày 26/12/2023 do "người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự".

Tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân: *"2. Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật này.*

Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình."

Vì vậy, D1 và T2 có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho T1. Tuy nhiên, D1 và T2 đều là người chưa đủ 15 tuổi nên cha, mẹ là người bồi thường toàn bộ thiệt hại, các bị đơn cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường theo phần bằng nhau. Do đó, bà T (đại diện theo pháo luật của T1) yêu cầu em D1, ông Đ, bà N (cha, mẹ của D1) và em T2, bà G (mẹ của T2) có trách nhiệm liên đới bồi thường là có cơ sở.

[2.4] Tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm: "*1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại; c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại; d) Thiệt hại khác do luật quy định.*

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định."

Tại phiên toà, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bồi thường tổng cộng 180.000.000 đồng gồm: Tiền khám và chữa trị bệnh (thuốc, viện phí,…) theo toa: 20.550.000 đồng; Tiền xe cấp cứu, tái khám: 32.050.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần (tương đương 23 tháng x 1.800.000 đồng): 41.400.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh (tương đương 03 tháng): 6.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khoẻ cho T1: 50.000.000 đồng; Tiền khám phục hồi chức năng (ước tính, sau khi hoà *giải): 30.000.000 đồng.* Đây là các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại nên số tiền yêu cầu bồi thường này của nguyên đơn là phù hợp.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà T cùng với bị đơn cháu D1, ông Đ, bà N đã thống nhất liên đới bồi thường số tiền 90.000.000 đồng, do đó ghi nhận sự tự thoả thuận này. Riêng đối với bà G, Toà án đã tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, không có ý kiến khác về việc nguyên đơn yêu cầu bồi thường số tiền 90.000.000 đồng, do đó buộc bà G cùng với T2 bồi thường số tiền 90.000.000 đồng.

[2.5] Về rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn trình bày rút một phần yêu cầu khởi kiện về giảm chi phí bồi thường chỉ yêu cầu 180.000.000 đồng, việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện là thuộc phạm vi khởi kiện và phù hợp quy định pháp luật, do đó đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[2.6] Theo ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn em Ngô Văn T2 và bà Ngô Thị Mộng G (người đại diện theo pháp luật của em T2); ghi nhận sự thoả thuận thống nhất của nguyên đơn đối với bị đơn em Huỳnh Thanh D1 và ông Huỳnh Văn Đ, bà Trương Thị Thu N; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[3] Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí; bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 288, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 147, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T (là người đại diện theo pháp luật của em Nguyễn Phạm Hoàng T1, sinh ngày 10/9/2009) đối với bị đơn em Huỳnh Thanh D1, sinh ngày 27/5/2009, ông Huỳnh Văn Đ, bà Trương Thị Thu N (người đại diện theo pháp luật của em Huỳnh Thanh D1) và em Ngô Văn T2, sinh ngày 16/11/2007, bà Ngô Thị Mộng G (người đại diện theo pháp luật của em Ngô Văn T2) về bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm.

Buộc em Ngô Văn T2, sinh ngày 16/11/2007 và bà Ngô Thị Mộng G (người đại diện theo pháp luật của em Ngô Văn T2) có trách liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Kim T (là người đại diện theo pháp luật của em Nguyễn Phạm Hoàng T1, sinh ngày 10/9/2009) số tiền là 90.000.000đ *(chín mươi triệu đồng)*;

Ghi nhận sự thống nhất thoả thuận của các đương sự: em Huỳnh Thanh D1, sinh ngày 27/5/2009, ông Huỳnh Văn Đ, bà Trương Thị Thu N (người đại diện theo pháp luật của em Huỳnh Thanh D1) có trách bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Kim T (là người đại diện theo pháp luật của em Nguyễn Phạm Hoàng T1, sinh ngày 10/9/2009) số tiền là 90.000.000 đồng *(chín mươi triệu đồng)*.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 99.250.000 đồng (279.250.000 đồng – 180.000.000 đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà cho bà Nguyễn Thị Kim T (là người đại diện theo pháp luật của em Nguyễn Phạm Hoàng T1, sinh ngày 10/9/2009) được miễn án phí.

Em Huỳnh Thanh D1, sinh ngày 27/5/2009, ông Huỳnh Văn Đ, bà Trương Thị Thu N (người đại diện theo pháp luật của em Huỳnh Thanh D1) phải chịu 2.250.000đ *(hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn ngàn đồng)* tiền án phí.

Em Ngô Văn T2, sinh ngày 16/11/2007 và bà Ngô Thị Mộng G (người đại diện theo pháp luật của em Ngô Văn T2) phải chịu 4.500.000đ *(bốn triệu, năm trăm ngàn đồng)* tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung một số điều; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tx.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS tx.TB;
- Các đương sư;
- Lưu HS & VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Mỹ